

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 02-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Bà Nông Diệu Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Đàm Văn N (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 tại xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn Đ năm 1968 và bà Nông Thị T năm 1968; vợ: Đàm Thị T1, sinh năm 2000; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 14/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam TTrại tạm giam Công an tỉnh C có mặt.

2. Lục Văn T2 (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 tại xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Văn C (đã chết)

và bà Nông Thị C1 sinh năm 1977; vợ: Hoàng Thị T3, sinh năm 1996; con: có 01 con; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Đàm Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994 tại xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn B (đã chết) và bà Nông Thị Đ1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 18/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam TTrại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 13/8/2025, tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện Đàm Văn N, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 11B1 - 197.05 chở theo Lục Văn T2, sinh năm 2003, là người cùng xóm có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của N có 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Đàm Văn N khai chất bột màu trắng trên là ma túy, loại heroine, N và T2 cùng nhau góp tiền mua với Đàm Văn H, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng mục đích để sử dụng cho bản thân. T2 lợi dụng địa hình đồi núi đã bỏ trốn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ số vật chứng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô để điều tra làm rõ.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, Lục V T2 đến trụ sở Công an xã Q đầu thú.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 13/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Đàm Văn N. Kết quả có khối lượng 0,18 gam.

Tại Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Văn N và Lục V T2 khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2025, N đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 11B1 - 197.05 đến nhà T2 chơi và rủ T2 góp 250.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi T2 đồng ý, N9 điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy với Đàm Văn H, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng rồi điều khiển xe mô tô chở T2 đi mua ma túy. Khi đi đến đường rẽ vào xóm Đ T2 xuống xe đợi. N điều khiển xe đến nhà H mua được 01 gói ma túy gói bằng giấy màu vàng với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma túy, N quay lại đón T2 đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện. N bị bắt quả tang, T2 chạy thoát.

Căn cứ lời khai của Đàm Văn N cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên Đàm Văn H, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Ngày 11/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng triệu tập Đàm Văn H làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai chỉ được bán ma túy cho N 01 lần vào ngày 13/8/2025, ngoài ra không bán ma túy cho người nào khác. Lời khai của H phù hợp với lời khai của N về số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch. Số ma túy trên, H mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại xã L với số tiền 300.000 đồng vào ngày 12/8/2025.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Đàm Văn N, Lục Văn T2 đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Đàm Văn H đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSKV3 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn N, Lục Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đàm Văn H tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội. Bị cáo Đàm Văn N, Lục Văn T2 khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân; Đàm Văn H ma túy về bán để kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn N, Lục Văn

T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đàm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lục Văn T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, phong bì và giấy bạc màu vàng dùng để gói ma túy.

- Truy thu 500.000 đồng, tiền bị cáo H hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 197.05.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau về thời gian, địa điểm trao đổi mua bán ma túy; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên

bản khám xét chỗ ở của các bị cáo, Biên bản kiểm tra điện thoại của Đàm Văn N; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 13/8/2025, tại khu vực xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đàm Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên, Đàm Văn N và Lục V T2 cùng nhau góp tiền mỗi người 250.000 đồng mua với Đàm Văn H, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đàm Văn H bán ma túy cho Đàm Văn N lợi 500.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của Đàm Văn N, Lục Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; hành vi của Đàm Văn H cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Các Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 14/6/2016, Đàm Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Lục Văn T2 có 01 tiền án: Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 18/9/2021, Đàm Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Đàm Văn N, Đàm Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục V T2 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lục V T2 ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của vụ án: Trong vụ án này bị cáo Đàm Văn N, Lục Văn T2 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Đàm Văn N là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng; Lục Văn T2 đồng phạm với Đàm Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lục Văn T2 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích do đó cần xử phạt Lục Văn T2 mức án cao hơn so với Đàm Văn N.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng ma túy là chất cấm, phong bì, giấy bạc để gói ma túy không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy và 01 điện thoại của Đàm Văn N9 để thực hiện hành vi phạm tội.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Đàm Văn H hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo H khai nhận mua ma túy với người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo là ai. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đàm Văn N, Lục V1 T2 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Đàm Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn N 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 13/8/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục V T2 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 14/8/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn H 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 11/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 415/KL-KTHS hoàn lại mẫu sau giám định vụ Đàm Văn NTàng trử trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/8/2025. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Phong bì và gói giấy bạc màu vàng thu giữ đối với Đàm Văn N ngày 13/8/2025. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu hình tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Cao Bằng.

* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 867266042705334, số Imei2: 867266042705326, gắn 01 thẻ sim số 0852062029 điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 11B1 - 197.05; loại xe: Hai bánh từ 50 - 175 cm³; nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Trắng đỏ; số máy: G3D4E306194; số khung: RLCUG0610GY291687; dung tích xi lanh 149 cm³; số chỗ ngồi 02; xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 phiếu trả lời xác minh xe và bản cà số khung số máy).

* Truy thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng tiền bị cáo Đàm Văn H được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39 ngày 10 tháng 01 năm 2026.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Đàm Văn N, Lục Văn T2, Đàm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- PC10 CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- Phòng THADSKV3 - Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn